

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Thẩm phán: Ông Ma Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Kim Phong

Ông Ninh Quang Mạnh

Bà Hoàng Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng S; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1969 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1930; Có vợ là Ma Thị Đ sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/06/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trung Tuyển – Văn phòng Luật sư Bắc Kạn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hoàng Thị C; sinh năm 1968; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2/ Bà Ma Thị Đ; sinh năm 1971; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 23/06/2018, tại khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã bắt quả tang đối với Nguyễn Đăng S, sinh năm 1969, trú tại xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 10 (mười) gói nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục để trong cốp xe máy đang điều khiển, được niêm phong trong hộp ký hiệu S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; Số tiền 1.140.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wawe anpha màu nâu đen đã qua sử dụng có biển số 20C1-033.75.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng S tại xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ được: 08 (tám) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy phát hiện trong túi quần treo ở tủ gỗ trong nhà, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 01 (một) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy để ở đầu giường ngủ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 06 (sáu) gói nhỏ gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ được trên nóc tủ gỗ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3; 01 (một) cân điện tử có nắp nhựa màu trắng, mặt dưới màu đen đã qua sử dụng và thu giữ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Ngày 21/06/2018, Nguyễn Đăng S điều khiển xe máy biển số 20C1-033.75 từ nhà đến ngã ba thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và gửi xe máy tại nhà anh Ma Văn T là anh trai con bác của vợ S. Sau đó, S đi xe buýt đến bến xe khách cũ tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S đến khu vực chợ Đồng Quang gần bến xe và gặp một người đàn ông tên là TU không rõ địa chỉ. TU hỏi S “*Có mua hàng không?*”, S hiểu đây là ma túy và trả lời là “*Có*”. S hỏi giá ma túy thì được biết nếu mua từ 04 (bốn) cây ma túy trở lên thì giá mỗi cây là 27.500.000đ (*hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), còn mua ít hơn thì giá mỗi cây từ 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*) đến 33.000.000đ (*ba mươi ba triệu đồng*). Thấy vậy, S hỏi Tuyên là “*Có 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng) thì mua được bao nhiêu?*”, TU trả lời “*110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) thì mua được 05 (năm) cây ma túy*”. S đồng ý và đưa tiền cho TU, TU đón xe taxi đi ra khu vực đằng sau

bến xe cũ thành phố Thái Nguyên khoảng 30 phút đến 40 phút thì quay lại và đưa cho S một bọc nylon màu đen. Sau khi mua được ma túy, S mở bọc nylon ra kiểm tra thì thấy có 10 gói nylon trong suốt có chứa ma túy rồi S đón xe buýt về nơi gửi xe máy và điều khiển xe về nhà. Về tới nhà, S mở bọc nylon mang một ít ma túy ra sử dụng và chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu tại các nơi trong nhà, số còn lại S gói lại vào trong túi nylon đen và cất trong ngăn kéo tủ tại phòng ngủ. Sáng ngày 23/6/2018, S mang túi nylon đen chứa ma túy cất trong ngăn kéo tủ theo người và để trong túi đựng mỹ phẩm màu hồng đặt trong cốp xe máy rồi điều khiển xe máy tới đơn vị công tác cũ là Kho K380 ở thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tới khoảng 11 giờ ngày 23/6/2018, S điều khiển xe máy tới khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị bắt quả tang.

Ngày 23/6/2018, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số vật chứng thu giữ, kết quả như sau: Số chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong hộp ký hiệu S1 có trọng lượng 185,418g (*Một trăm tám lăm phẩy bốn một tám gam*); Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu K1 có trọng lượng 0,503g (*Không phẩy năm không ba gam*); Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu K2 có trọng lượng 0,246g (*Không phẩy hai bốn sáu gam*); Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu K3 có trọng lượng 1,603g (*Một phẩy sáu không ba gam*). Sau khi cân trọng lượng, niêm phong lại và đánh số thứ tự lần lượt là: S2, K4, K5, K6 để gửi giám định.

Ngày 28/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn có kết luận giám định số 67/PC54-MT, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong hộp ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 185,418g (*Một trăm tám lăm phẩy bốn một tám gam*).

- Mẫu chất bột màu trắng trong hộp ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,503g (*Không phẩy năm không ba gam*).

- Mẫu chất bột màu trắng trong hộp ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,246g (*Không phẩy hai bốn sáu gam*).

- Mẫu chất bột màu trắng trong hộp ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 1,603g (*Một phẩy sáu không ba gam*).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Đăng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS/2015).

*** Điều 249 BLHS/2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a)

b) Heroine,....có khối lượng 100 gam trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS/2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S từ 13 (mười ba) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS/2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S từ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đến 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS/2015; Điều 106 BLTTHS/2015, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Luật sư đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy Luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo Nguyễn Đăng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đăng S thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên ngày 21/06/2018 Nguyễn Đăng S đến thành phố Thái Nguyên để mua ma túy (Heroine) và chia thành nhiều gói nhỏ để phục vụ nhu cầu cho bản thân. Ngày 23/6/2018, tại khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo bị bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 185,418g (Một trăm tám lăm phẩy bốn một tám gam). Cơ quan điều

tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và thu giữ thêm 2,352g (*Hai phẩy ba năm hai gam*) ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 187,77g (*Một trăm tám bảy phẩy bảy gam*) loại Heroine.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng S phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng S đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS/2015. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đăng S không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo trong quá trình công tác tại kho K380 được tặng thưởng “Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất”; “Huân chương quân kỳ quyết thắng” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS/2015. Ngoài ra, bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng, đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS 2015.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có thời gian dài công tác trong quân đội, có đủ điều kiện để nhận biết về tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy lớn là 187,77g (*Một trăm tám bảy phẩy bảy gam*) loại Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 BLHS/2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đăng S.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe anpha màu nâu đen đã qua sử dụng có biển số 20C1-033.75: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của chị Hoàng Thị C, trú tại: xóm K, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị C là hàng xóm của bị cáo S và không biết S mượn xe máy để đi mua ma túy và cất giấu ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chị C là đúng quy định.

- Các vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy bao gồm:

+ 01 (Một) sim điện thoại số 0984.775.720 (gắn trong điện thoại samsung).

+ 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu K7, trên hộp có nhiều chữ ký không đọc được.

+ 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu T67 có ghi “Mẫu hoàn trả vụ Nguyễn Đăng S”.

+ 01 (Một) cân điện tử có nắp bằng nhựa màu trắng trong suốt, mặt dưới màu đen đã qua sử dụng.

- Các vật chứng mà bị cáo không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, cần tịch thu hóa giá để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

- Đối với số tiền 6.140.000đ (*Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu TK: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Đăng S. Trong đó bao gồm: Số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) thu giữ tại nhà của bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm xác định được số tiền trên là tài sản của bà Ma Thị Đ do kinh doanh mà có, tại phiên tòa bà Đ đồng ý dùng số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Số tiền 1.140.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, xác định không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đàn ông tên là TU tại thành phố Thái Nguyên đã bán ma túy cho S, hiện nay không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2018.

[3]. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS/2015.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng S 10.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS/2015; Điều 106 BLTTHS/2015:

- Các vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy bao gồm:

+ 01 (Một) sim điện thoại số 0984.775.720.

+ 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu K7, trên hộp có nhiều chữ ký không đọc được.

+ 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu T67 có ghi “Mẫu hoàn trả vụ Nguyễn Đăng S”.

+ 01 (Một) cân điện tử có nắp bằng nhựa màu trắng trong suốt, mặt dưới màu đen đã qua sử dụng.

- Các vật chứng mà bị cáo không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, cần tịch thu hóa giá đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 6.140.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu TK.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy

